

Số: 25 /GP-UBND

Bình Định, ngày 10 tháng 5 năm 2016

**GIẤY PHÉP**  
**KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 4046/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2013 phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Bình Định đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 thuộc thẩm quyền quản lý và cấp phép của UBND tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 4239/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2015 của UBND tỉnh Phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Kim Sơn, xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định” của DNTN Xây dựng Tường Duy;

Xét Đơn và hồ sơ đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản của DNTN Xây dựng Tường Duy nộp tại Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 328/TTr-STNMT ngày 28/4/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.**

1. Cho phép DNTN Xây dựng Tường Duy được khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường tại sông Kim Sơn, xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định với những nội dung như sau:

a. Diện tích khai thác là 2,3ha được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 3, 4, 5 và 6 có hệ thống tọa độ VN 2000, múi chiếu 3°, kinh tuyến trực 108°15' xác định theo Phụ lục số 1 và Phụ lục số 2 Giấy phép này.

b. Trữ lượng địa chất nằm trong ranh giới khu vực được cấp phép khai thác: 46.000m<sup>3</sup> cát.

c. Công suất khai thác: 10.000m<sup>3</sup> cát/năm.

d. Phương pháp khai thác: khai thác theo hướng khơi thông dòng chảy từ thượng lưu xuôi theo dòng chảy, độ sâu khai thác không quá 2,5m so với mặt chuẩn trung bình độ dốc đáy sông tại đoạn khai thác, tuyệt đối không được sử dụng máy bơm hút để khai thác cát. Đáy sông sau khi khai thác phải đảm bảo đồng đều, dốc thuận từ thượng lưu về hạ lưu để thông thoáng dòng chảy, không tạo thành các hố sâu cục bộ trên lòng sông có khả năng hình thành dòng chảy xoáy.

đ. Mục đích khai thác: phục vụ xây dựng và tiêu thụ nội địa.

e. Thời hạn khai thác: 5 năm kể từ ngày ký.

## **Điều 2.** DNTN Xây dựng Tường Duy có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Tiến hành hoạt động khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường theo đúng toạ độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều.1 của Giấy phép này.

3. Trước khi tiến hành khai thác phải báo cáo Sở Tài nguyên Môi trường kiểm tra tại thực địa, xác định toạ độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác; phải thực hiện thủ tục thuê đất phục vụ cho hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện đầy đủ nội dung Kế hoạch bảo vệ môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định tại Quyết định số 55/QĐ-STNMT ngày 10/3/2016 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

5. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ;

Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

6. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản

và các quy định khác có liên quan.

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Xây dựng, Chủ tịch: UBND huyện Hoài Ân, UBND xã Ân Thạnh, Thủ trưởng các đơn vị liên quan và Chủ DNTN Xây dựng Tường Duy chịu thi hành Giấy phép này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Tổng Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Lưu: VT, K.



Giấy phép khai thác khoáng sản này được đăng ký nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Định. Số đăng ký: /ĐK/KTKS.

Bình Định, ngày tháng năm 2016

**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG BÌNH ĐỊNH**

**PHỤ LỤC SỐ 1**

**Ranh giới, tọa độ khu vực khai thác cát làm vật liệu xây dựng thông thường  
tại sông Kim Sơn, xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân**

*(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số: /GP-UBND ngày tháng năm 2016  
cấp cho DNTN Xây dựng Tường Duy)*

<b>Điểm</b>	<b>X(m)</b>	<b>Y(m)</b>
<b>1</b>	1.591.379	578.395
<b>2</b>	1.591.156	578.336
<b>3</b>	1.591.132	578.374
<b>4</b>	1.591.383	578.440
<b>5</b>	1.591.648	578.334
<b>6</b>	1.591.626	578.294
<b>Diện tích 2,3ha</b>		